

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2017/DS-ST

Ngày: 14-9-2017

V/v: “*Tranh chấp nợ hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng
Ông Trần Hữu Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Sum – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Pho- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 171/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp nợ hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2017/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim P (T), sinh năm 1966 (Có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà H và ông C: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976.
Nơi cư trú: ấp BA B, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre; Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 03/7/2017 (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Kim P trình bày:

Năm 2015 bà có tham gia chơi hui do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hui. Đến ngày 25/12/2016 (âm lịch) bà H tuyên bố bế hui, bà H đồng ý trả lại tiền vốn cho bà. Vào ngày 25/01/2017, bà với bà H tính tổng cộng lại tiền vốn mà bà đã đóng hui cho bà H là 123.408.000 đồng. Bà H đã viết biên nhận nợ hui là 123.408.000 đồng và hứa trả cho bà trong năm 2017 nhưng bà không đồng ý nên bà H viết lại biên nhận nợ hui bà vào ngày 28/02/2017 với số tiền 123.408.000 đồng, cụ thể bà chơi các dây hui như sau:

- Dây hội thứ nhất: Bắt đầu khai ngày 01/7/2015 âm lịch, 01 tháng khai hội 01 lần; tổng cộng có 23 phần, mỗi phần hội đóng là 1.000.000đồng, bà tham gia chơi 02 phần. Bà đã đóng được 18 kỳ thì bà H tuyên bố bế hội. Tổng số tiền hội gốc bà đã đóng cho bà H là 23.400.000đồng.

- Dây hội thứ hai: Bắt đầu khai ngày 01/9/2015 âm lịch, 01 tháng khai hội 01 lần; tổng cộng có 23 phần, mỗi phần hội đóng là 1.000.000đồng, bà tham gia chơi 02 phần. Mỗi phần bà đã đóng được 16 kỳ thì bà H tuyên bố bế hội. Tổng số tiền hội gốc bà đã đóng cho bà H là 20.800.000đồng.

- Dây hội thứ ba: Bắt đầu khai ngày 05/4/2016 âm lịch, 01 tháng khai hội 01 lần; tổng cộng có 23 phần, mỗi phần hội đóng là 2.000.000đồng, bà tham gia chơi 01 phần. Bà đã đóng được 09 kỳ thì bà H tuyên bố bế hội. Tổng số tiền hội gốc bà đã đóng cho bà H là 10.580.000đồng.

- Dây hội thứ tư: Bắt đầu khai ngày 15/6/2016 âm lịch, 01 tháng khai hội 01 lần; tổng cộng có 23 phần, mỗi phần hội đóng là 2.000.000đồng, bà tham gia chơi 01 phần. Bà đã đóng được 07 kỳ thì bà H tuyên bố bế hội. Tổng số tiền hội gốc bà đã đóng cho bà H là 7.768.000đồng.

- Dây hội thứ năm: Bắt đầu khai ngày 08/6/2016 âm lịch, 01 tháng khai hội 01 lần; tổng cộng có 24 phần, mỗi phần hội đóng là 10.000.000đồng, bà tham gia chơi 01 phần. Bà đã đóng được 07 kỳ thì bà H tuyên bố bế hội. Tổng số tiền hội gốc bà đã đóng cho bà H là 44.910.000đồng.

- Dây hội thứ sáu: Bắt đầu khai ngày 30/8/2016 âm lịch, 01 tháng khai hội 02 lần; tổng cộng có 24 phần, mỗi phần hội đóng là 2.000.000đồng, bà tham gia chơi 02 phần. Bà đã đóng được **08** kỳ thì bà H tuyên bố bế hội. Tổng số tiền hội gốc bà đã đóng cho bà H là 9.720.000đồng.

- Dây hội thứ bảy: Bắt đầu khai ngày 15/11/2016 âm lịch, 01 tháng khai hội 02 lần; tổng cộng có 24 phần, mỗi phần hội đóng là 3.000.000đồng, bà tham gia chơi 02 phần. Bà đã đóng được 03 kỳ thì bà H tuyên bố bế hội. Tổng số tiền hội gốc bà đã đóng cho bà H là 6.230.000đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà H và chồng bà H là ông C có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ hội là 123.408.000đồng. Bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2017, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H trình bày:

Bà H thừa nhận trước đây bà có làm chủ hội, bà P có tham gia chơi hội nhưng sau đó bị bế hội. Bà có viết biên nhận nợ tiền hội của bà P là 123.408.000đồng, số tiền bà ghi trong biên nhận nợ hội là tiền vốn gốc mà các hội viên đã đóng hội, không có tiền lời hay tiền lãi và bà đồng ý trả tiền nợ hội cho bà P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H, và ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H và ông C vẫn không đến nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử. Đối với những người tham gia tố tụng, bà H và ông C không chấp hành tốt quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án thấy rằng: Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông C, ông Q là đúng quy định pháp luật. Bà P có tham gia chơi 07 dây hội do bà H làm chủ. Bà H thừa nhận các khoản nợ theo giấy biên nhận nợ mà bà H đã viết cho các hội viên là tiền vốn gốc và đồng ý trả. Do bà H và ông C có đăng ký kết hôn với nhau và khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên ông C có trách nhiệm liên đới với bà H trả số tiền nợ hội cho bà P là 123.408.000đồng là có căn cứ. Ghi nhận bà P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp nợ hui giữa bà Trần Thị Kim P với bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C; do bà H và ông C hiện nay đang cư trú tại phường PK, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho bà H và ông C nhiều lần nhưng bà H và ông C vẫn vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà H và ông C vẫn vắng mặt. Bà H và ông C có ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo Q tham gia tố tụng tại Tòa án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Q nhưng ông Q vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố BT tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H, ông C, ông Q là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, việc bà P có chơi 07 dây hui do bà H làm chủ hui là có thật. Bà H thừa nhận bị bẻ hui, bà H có viết biên nhận nợ tiền hui gốc của bà P tổng cộng số tiền là 123.408.000đồng. Số tiền bà H ghi trong biên nhận nợ hui là tiền vốn gốc không có tiền lời hay tiền lãi. Bà H đồng ý trả tiền nợ hui cho bà P và không đồng ý về việc ông C liên đới trách nhiệm với bà trả nợ do ông C không liên quan gì đến việc chơi hui của bà, mọi việc góp hui một mình bà làm. Tuy nhiên xét thấy bà H và ông C là vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau và khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân đồng thời căn cứ biên bản làm việc ngày 23/3/2017 thì ông C có ý kiến: ông biết việc bà H làm chủ hui và bị bẻ hui, ông đồng ý liên đới trách nhiệm với bà H trả tiền nợ hui. Vì vậy, buộc ông C và bà H phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hui cho bà P là phù hợp.

Xét yêu cầu của bà P về việc buộc ông C và bà H có trách nhiệm liên đới trả cho bà P tiền nợ hui 123.408.000đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Trần Thị Kim P không phải chịu án phí. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $(123.408.000\text{đồng} \times 5\%) = 6.170.400$ (Sáu triệu một trăm bảy mươi ngàn bốn trăm)đồng, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 357, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Áp dụng Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về họ, hui, biểu, phường;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim P (Thủy), cụ thể tuyên:

Buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Kim P (T) số tiền nợ hui là 123.408.000 (Một trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm lẻ tám ngàn) đồng. Ghi nhận bà P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.170.400 (Sáu triệu một trăm bảy mươi ngàn bốn trăm) đồng, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Trần Thị Kim P (T) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.085.200 (Ba triệu không trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm) đồng theo biên lai số 0010910 ngày 07 tháng 6 năm 2017.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang